

CÔNG TY CP DỆT KIM HÀ NỘI

Số: 75/DKHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát: Công ty cổ phần Dệt kim Hà nội

- Tên giao dịch: HANOI KNITTING JOINT STOCK COMPANY (HKC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100657
- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô2-CN 5-Cụm CNTTĐVN, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm - TP Hà Nội
- Số điện thoại: 04 38362027. Số fax: 04 38362470
- + Website: www.detkimhanoi.com
- + Mã Cổ phiếu: HKC
- + Quá trình hình thành và phát triển:
 - Công ty CP Dệt kim Hà Nội được chuyển đổi từ DN nhà nước theo quyết định 1288/QĐ-UB ngày 17/03/2005 của UBND TP Hà Nội, theo đó 51% vốn nhà nước của công ty được giao cho công ty TNHH NMTV Dệt Minh Khai, sau đó là công ty Dệt 19/5 đại diện quản lý.
 - Ngày 16/01/2015: Toàn bộ 51% vốn nhà nước tại Công ty CP Dệt kim Hà Nội, đã được chuyển nhượng hết cho 03 cổ đông khác.
 - Ngày 15/5/2020 Sở GDCK Hà Nội có thông báo số 439/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của công ty CP Dệt kim Hà Nội vào giao dịch trên thị trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên: Thứ 6 ngày 22/5/2020.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh bút tất và các sản phẩm thuộc ngành dệt may; Nhập khẩu các thiết bị nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất của ngành dệt may, cho thuê văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm....

- Sản xuất sản phẩm từ Plastic.

- Sản xuất dao kéo, các sản phẩm khác bằng kim loại. ...

- Địa bàn kinh doanh:

• Lô 2 CN5- Cụm CNTT-VN phường Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội

• Số 285 Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

- Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

-Cơ cấu bộ máy quản lý:

• Hội đồng quản trị: 05 người (Trong đó 04 người không trực tiếp điều hành)

• Ban kiểm soát: 03 người (Trong đó 03 người không trực tiếp điều hành công ty)

• Ban giám đốc: 02 người.

• Phòng nghiệp vụ: 04 phòng.

• Phân xưởng sản: 03 phân xưởng

- Các công ty con: **không có**

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu năm 2021 của Công ty:

Duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đạt doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 90 tỷ đồng. Trong đó:

- Thị trường xuất khẩu: Thực hiện các biện pháp để duy trì đơn hàng hiện có và phát triển các đơn hàng mới sau khi tình hình dịch Covid-19 được khống chế tại thị trường nước xuất khẩu, phấn đấu đạt doanh thu xuất khẩu trên 60 tỷ đồng.

- Thị trường trong nước: Xây dựng phương án tiêu thụ phù hợp với tình hình, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của dịch covid-19, tăng doanh thu tiêu thụ trên 30% so với năm 2020. Giữ vững uy tín và thương hiệu sản phẩm của công ty, sản phẩm công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn: "*Hàng Việt Nam chất lượng cao*"

- Hoạt động cho thuê văn phòng: Đạt mục tiêu trên 85% diện tích có khách hàng thuê, đạt doanh thu trên 5 tỷ đồng.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động từ 2 - 3% so với năm 2020

- Đảm bảo đủ việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng từ 5÷7 % so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế tăng trên 5% so với năm 2020
- Tỷ lệ chia cổ tức: Trên 10% (Trên 1.000 đ/cổ phần)
- Hoàn thành thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
- Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước và trách nhiệm xã hội với cộng đồng,
- Giữ vững an ninh, an toàn công ty.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống: "*Sản xuất, cung ứng Bít tất*", phấn đấu trở thành nhà cung cấp có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước, tạo điều kiện để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai.

- Tập trung các biện pháp phát triển xuất khẩu, lựa chọn thị trường Nhật là thị trường chính của công ty, định hướng xuất khẩu sản phẩm chất lượng cao mà công ty có ưu thế cạnh tranh. Tiếp cận thị trường EU và các thị trường khác tranh thủ lợi ích từ các hiệp định thương mại: EVFTA, CPTPP, RCED. Tăng doanh thu xuất khẩu từ 5%-7% mỗi năm.

- Duy trì phát triển uy tín và thương hiệu sản phẩm của công ty trên thị trường trong nước, phấn đấu sản phẩm của công ty liên tục được người tiêu dùng bình chọn hàng năm: "*Hàng việt nam chất lượng cao*", nâng cao vị thế và tăng thị phần tiêu thụ trong nước.

- Tăng trưởng sản xuất, tăng doanh thu từ 3% ÷ 5% mỗi năm.

- Căn cứ nhu cầu thị trường, thực hiện các chương trình đầu tư đổi mới máy móc thiết bị công nghệ, đến năm 2025 trên 80% năng lực máy móc thiết bị đạt trình độ tiên tiến, đồng thời phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý, trình độ kỹ thuật, tăng năng suất lao động (từ 3-5% mỗi năm), hoàn thiện hệ thống quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm để duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ.

- Đảm bảo đủ việc làm, tăng thu nhập hàng năm cho người lao động từ 5% ÷ 10%, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, đời sống tinh thần lành mạnh, gắn bó, đoàn kết các thành viên trong công ty trong việc thực hiện mục tiêu phát triển công ty.

- Bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông. Đảm bảo lợi nhuận công ty và cổ tức cho cổ đông tăng từ 3 ÷ 5 % mỗi năm

- Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước và trách nhiệm xã hội với cộng đồng

Các rủi ro:

- Là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động SXKD trong lĩnh vực Dệt may, công ty dễ bị tác động tiêu cực khi tình hình cung cầu trên thị trường trong và ngoài nước có biến động lớn.

- Rủi ro từ biến động tăng giá đầu vào nhập vật tư: hợp đồng bán sản phẩm công ty đã ký với khách hàng ổn định giá trong 1 năm, nhưng giá nguyên liệu đầu vào biến động hàng quý.

- Rủi ro về đạo đức kinh doanh của các cơ sở sản xuất trong nước làm hàng giả mang thương hiệu của công ty, làm ảnh hưởng tới uy tín và tiêu thụ sản phẩm của công ty trên thị trường.

- Rủi ro về tình hình dịch covid19 diễn biến phức tạp trên thế giới và nguy cơ bùng phát dịch trong nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động SXKD: Năm 2020 mặc dù hoạt động SXKD của công ty chịu tác động tiêu cực của dịch covid19: Nguồn cung nguyên liệu gián đoạn, thị trường các nước xuất khẩu của công ty gặp khó khăn, tiêu dùng trong nước suy giảm... Song bằng biện pháp phù hợp có hiệu quả công ty đã hạn chế tác động tiêu cực của dịch covid 19, duy trì thị trường trong nước phát triển đơn hàng xuất khẩu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020. Kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020 (Đồng)	% tăng giảm so năm liền kề	Số kế hoạch 2020 (Đồng)	% tăng, giảm so với KH
Tổng giá trị tài sản	60,846,662,983	91,521,378,298	50.41		
Doanh thu thuần	91,559,021,178	90,279,503,002	-1.40	80,000,000,000	12.85
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,899,448,267	3,454,937,962	-11.40	3,150,000,000	9.68
Lợi nhuận khác	-1612380	-30,341,376			
Lợi nhuận trước thuế	3,897,835,887	3,424,596,586	-12.14	3,150,000,000	8.72
Lợi nhuận sau thuế của HĐSXKD	3,099,363,822	2,883,621,967	-6.96	2,470,000,000	16.75
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Dự kiến)	10.60%	10.20%	-3.77%	8.70%	17.24
Lợi nhuận sau thuế của dự án nhà ở Xuân đình		16,000,000,000			

Dự kiến trả cổ tức của dự án nhà ở Xuân đình, cho CĐ theo tỷ lệ vốn góp	5,00%			
Dự kiến Tổng Tỷ lệ trả cổ tức	15,20%			

2. Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức danh	% CP sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông: Bùi tấn Anh	Giám đốc Cty	11.82%	
2	Bà: Nguyễn thị Thanh Cúc	Phó giám đốc		
3	Bà Phạm thị Hợp	Kế toán trưởng	1%	

-Những thay đổi trong ban điều hành: Không

-Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Tổng số CBCN bình quân trong danh sách tham gia BH năm 2020: 168 người

+ Tóm tắt chính sách đối với người lao động: Công ty đã tạo đủ việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các khoản bảo hiểm chongười lao động trong danh sách, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức bữa ăn ca, trang bị bảo hộ lao động cho 100% người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách theo qui định của luật lao động. Công ty đã xây dựng thang bảng lương và đã đăng ký với các ban ngành liên quan để áp dụng trong công ty, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đã đăng ký thỏa ước lao động tập thể với Sở lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2020 công ty không thực hiện dự án đầu tư lớn

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2020 (Đồng)	Kế hoạch 2020 (Đồng)	% tăng, giảm so với KH
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			

Tổng giá trị tài sản	91,521,378,298		
Doanh thu thuần	90,279,503,002	80,000,000,000	12.85
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,454,937,962	3,150,000,000	9.68
Lợi nhuận khác	-30,341,376		
Lợi nhuận trước thuế	3,424,596,586	3,150,000,000	8.72
Lợi nhuận sau thuế của HĐSXKD	2,883,621,967	2,470,000,000	16.75
Dự kiến Tỷ lệ trả cổ tức	10,20%	8,70%	17.24
Lợi nhuận sau thuế của dự án nhà ở Xuân đình	16,000,000,000		
Dự kiến Tỷ lệ trả cổ tức từ LN của dự án nhà ở Xuân đình, cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp	5,00%		
Dự kiến Tổng Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2020	15,20%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu;

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/			
+ Hệ số thanh toán:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2.9	1.71	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/	0.36	0.73	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.39	0.42	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở	0.63	0.71	

<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	3.10	2.30	
+ Vòng quay tổng tài Sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.50	1.19	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	3.39	3.19	Năm 2020, Chỉ lấy LN sau thuế của HĐSXKD
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu)	8.30	5.39	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5.09	3.15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần)	4.26	3.83	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (bao gồm lợi nhuận từ dự án nhà ở Xuân đình)</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	3.39	20.92	LN sau thuế bao gồm LN từ DA nhà ở Xuân đình
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu)	8.30	35.27	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5.09	20.63	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.400.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.400.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: **không**

b) Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ đông tại thời điểm 31/12/2020: **218 CĐ**

- Theo tỉ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn:

	<u>Số cuối năm VND</u>	<u>Tỷ lệ %</u>
+ Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	4.500.000.000	18,75
+ Bà Đỗ Thị Thu Hà	4.000.000.000	16,67
+ Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt	3.740.000.000	15,58
+ Ông Bùi Tấn Anh	2.835.900.000	11,82
+ Ông Đỗ Quang Hiến	1.215.400.000	5,06

- Cổ đông nhỏ: 7.708.700.000 32,12

Cộng **24.000.000.000** **100**

- Theo hình thức sở hữu:

- Cổ đông tổ chức :
 - + Công ty CP Tập đoàn T&T
 - + Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội
- Cổ đông cá nhân: 216 cổ đông
- Cổ đông trong nước: 218 Cổ đông;
- Cổ đông nước ngoài: không
- Cổ đông nhà nước: không

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư ban đầu của chủ sở hữu không thay đổi
- Vốn khác của chủ sở hữu tăng do được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường: Hoạt động SXKD của công ty không phát sinh khí thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm:

Năm 2020, công ty sử dụng trên 235 tấn sợi các loại và 14,2 tấn thùng carton cùng phụ liệu đóng gói để sản xuất sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp*: Công ty sử dụng lò hơi đốt bằng mùn cưa thay thế nhiên liệu bằng than và dầu, có hệ thống lọc khói bụi, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả*: Không.

c) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng*: Không.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng*.

- Nguồn cung cấp nước cho công ty: Công ty CPĐTPT Ngành nước và Môi trường.

- Lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt: khoảng 8.700 m³/ năm

b) *Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng*: không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường*: **không**

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường*: **không**

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động và thu nhập bình quân năm 2020*:

- Lao động bình quân: 181 người

- Thu nhập bình quân: 6,93 triệu đồng/ người/ tháng

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động*

- Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; thực hiện đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Cụ thể:

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 167 CBCNV

+ Tổ chức việc giám định cho 3 công nhân bị tai nạn lao động 2019 (kể cả tai nạn giao thông được coi là tai nạn lao động); Đã được hội đồng giám định xác định mức độ suy giảm khả năng lao động, được điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động đúng theo quy định của pháp luật; Được công ty sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe và trợ cấp với tổng số tiền là 38.995.000 đồng

+ Chi phí lương và trợ cấp cho 01 công nhân bị tai nạn lao động năm 2020 với tổng số tiền là 6 361 000 đồng

+ Chi phúc lợi cho người lao động: Trợ cấp cho 20 công nhân có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Tân Sửu với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng

+ Thực hiện chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, chế độ tai nạn lao động, chế độ hưu trí, tử tuất, chấm dứt hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình một năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Tổng thời gian đào tạo trung bình một năm là: 4.160 giờ

+ Tổng thời gian đào tạo trung bình một năm cho 1 người là 208 giờ

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty đã tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao dưới hình thức kèm cặp trực tiếp tại phân xưởng cho gần 20 lượt người với mục đích một người biết nhiều nghề để bố trí sử dụng lao động linh hoạt nhằm giảm bớt khó khăn khi thiếu lao động. Cụ thể : Đào tạo 08 công nhân kiểm tra bít tất, 02 công nhân khâu bít tất, 05 công nhân công nghệ Silicol, 3 công nhân hoàn tất bít tất.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2020 công ty đã đóng góp ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo, quỹ phòng chống thiên tai theo quy định về Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp Từ Liêm số tiền trên 35 triệu đồng, tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện khác do địa phương và các tổ chức phát động

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động SXKD của công ty ảnh hưởng tác động tiêu cực của dịch covid19. Song với chủ trương đúng đắn của HĐQT, biện pháp phù hợp và có hiệu quả của Ban giám đốc điều hành cùng sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHCĐ đề ra. Cụ thể

- Doanh thu vượt: 12,85% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế vượt 8,72% so với kế hoạch
- Tỷ lệ chia cổ tức vượt 17,24% so với kế hoạch
- Thu nhập bình quân của người lao động vượt 5% so với kế hoạch

- Những tiến bộ công ty đạt được:

+ Phát triển đơn hàng xuất khẩu trong tình hình thị trường gặp khó khăn do tác động của dịch covid19, tăng doanh thu xuất khẩu, tạo điều kiện ổn định SXKD năm 2020.

+ Thực hiện có hiệu quả các biện pháp nâng cao năng lực quản lý, điều hành, các biện pháp nâng cao năng suất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

+ Thực hiện chương trình đầu tư sửa chữa lớn máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, giảm chi phí đầu tư.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản;

Tổng Tài sản và nguồn vốn tại 31/12/2020 biến động tăng 50,4% so với cùng kỳ, trong đó Tài sản ngắn hạn tăng 130% so với cùng kỳ, là do:

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng cao. Đây là khoản phải thu từ tài khoản phong tỏa, do khách hàng ứng trước tiền hàng theo hợp đồng. Số tiền này sẽ được giải tỏa sau khi Công ty bàn giao đầy đủ hàng hóa, chứng từ, theo quy định của hợp đồng đã ký với khách hàng.

- Hàng tồn kho biến động tăng so với cùng kỳ là do công ty chuẩn bị sản phẩm để giao cho khách hàng đã ứng trước tiền theo Hợp đồng nêu trên.

- Tài sản khác cũng tăng đáng kể so với cùng kỳ là do có khoản phải thu từ Ngân sách nhà nước

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tăng so cùng kỳ, chủ yếu là nợ ngắn hạn. Đây là khoản tiền khách hàng đã ứng trước theo Hợp đồng, khoản nợ này sẽ tất toán khi công ty giao hết hàng theo hợp đồng hai bên đã ký.

- Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

- Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì và phát triển SXKD - giữ vững và nâng cao vị thế của công ty là một trong 10 doanh nghiệp TOP đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm bit tất.

- Phát triển xuất khẩu, ưu tiên lựa chọn thị trường Nhật là thị trường xuất khẩu chính bằng các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao. Tiếp cận thị trường EU, duy trì thị trường xuất khẩu... Tăng trưởng xuất khẩu từ 5% -7% mỗi năm.

- Duy trì và nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm của công ty trên thị trường trong nước. Phát triển thị phần tiêu thụ, tăng doanh thu 3%-5% mỗi năm.

- Thực hiện chương trình đầu tư đổi mới máy móc thiết bị. Đến năm 2025 trên 80% năng lực máy móc thiết bị đạt trình độ tiên tiến, nâng cao năng lực sản xuất.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng. Nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện đầy đủ chính sách với người lao động, tăng thu nhập hàng năm từ 5%-7%. Cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

- Thực hiện các biện pháp ATLĐ. Đảm bảo sản xuất an toàn tuyệt đối. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

- Bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông. Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm trên 10%.

- Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước và trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):*

+ Công ty sử dụng nước, điện, nhiên liệu đốt nồi hơi: hợp lý, tiết kiệm, không có yếu tố gây ảnh hưởng tới môi trường.

+ Công ty thực hiện đúng luật môi trường. Hàng năm, thực hiện đánh giá tác động môi trường. Kết quả: các chỉ tiêu đánh giá liên quan đến môi trường đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Công ty đã tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động, nộp bảo hiểm đầy đủ cho 100% người lao động, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo đúng luật lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc, chia sẻ khó khăn và gắn bó với công ty.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Năm 2020, công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương - địa điểm công ty hoạt động sản xuất kinh doanh

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Năm 2020, công ty đã phát triển thị trường xuất khẩu và duy trì thị trường trong nước, tạo điều kiện ổn định và phát triển SXKD.

- Thực hiện chương trình sửa chữa lớn máy móc thiết bị sản xuất giảm chi phí đầu tư.

- Công tác tổ chức quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; giữ vững an ninh, an toàn công ty.

- Bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo cổ tức cho cổ đông; hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông năm 2020 đã đề ra và hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp. Điều hành hoạt động SXKD của công ty hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2020.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tổ chức họp HĐQT mỗi quý một lần, họp đột xuất khi cần thiết, thực hiện nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ ủy quyền, xây dựng chủ trương, biện pháp lớn để thực hiện kế hoạch đề ra trong năm 2021 và những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty và chức trách nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT đã được phân công. Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra giám sát Ban điều hành, tạo điều kiện công ty hoàn thành việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết của ĐHCĐ năm 2021.

- Kịp thời ban hành nghị quyết để Ban điều hành sửa đổi, điều chỉnh quy chế quản lý công ty phù hợp với sự thay đổi chính sách của nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty đúng pháp luật và hiệu quả kinh tế cao.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Chức danh quản lý	Thành viên độc lập	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Bùi Tấn Anh	Chủ tịch	Giám đốc công ty		11,82
2	Ông Mai Xuân Sơn	Ủy viên		x	
3	Ông Đào Đình Tâm	Ủy viên		x	
4	Bà Bùi Minh Thủy	Ủy viên		x	
5	Bà Bùi Bích Phong	Ủy viên	Phó phòng TCKT công ty		0,26

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của HĐQT:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT: Thông qua các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Ban giám đốc và các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc có thành viên HĐQT thay mặt

HĐQT tham dự, HĐQT đã nghe báo cáo tình hình hoạt động SXKD, đồng thời có ý kiến chỉ đạo kịp thời trong các lĩnh vực và nội dung công việc sau:

- + Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT đã ban hành
- + Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Ban giám đốc để nâng cao hiệu quả hoạt động và đạt mục tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020.
- + Kiểm tra, giám sát các quyết định bổ nhiệm chức danh quản lý, việc thực hiện chính sách tiền lương và các quyền lợi của người lao động theo quy định của công ty và luật lao động.
- + Kiểm tra, giám sát việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ trong công ty theo đúng quy định pháp luật và quy định của công ty.
- + Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

Trong năm 2020, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ quy định tại điều lệ công ty và luật doanh nghiệp, điều hành công ty hoàn thành các chỉ tiêu KHSXKD năm 2020 theo Nghị quyết ĐHCĐ, hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước và trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

- Số lượng các cuộc họp HĐQT, nội dung và kết quả:

S T T	Số nghị quyết	N-T- N	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01.NQ/ HĐQT	11/2/ 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án vay vốn, hạn mức tín dụng tại Ngân hàng VCB - CN Thăng long đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kế hoạch SXKD năm 2020; - Thông qua chủ trương giải pháp tháo gỡ khó khăn về thị trường xuất khẩu, tiêu thụ nội địa và gián đoạn nguồn cung nguyên liệu nhập khẩu do tác động tiêu cực của dịch covid19. - Thông qua chủ trương giải pháp đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động trong tình hình đơn hàng, hợp đồng sản xuất bị cắt giảm do tác động tiêu cực của dịch covid 19. 	100 %
02	02.NQ/ HĐQT	14/3/ 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua BCTC năm 2019 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH DV tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. - Sơ kết kết quả SXKD quý 1/2020. - Chủ trương, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD quýII/2020. 	100%
03	03.NQ/ HĐQT	15/5/ 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch, chương trình tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. - Thông qua dự kiến chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 trình ĐHCĐ thường niên 2020. - Thông qua các tờ trình: Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 	100%

			<p>tài chính 2019; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020; cơ cấu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 trình ĐHCĐ thường niên 2020.</p> <p>- Phân công công việc cho các thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2020.</p>	
04	04.NQ/ HĐQT	27/6/ 2020	<p>-Bầu Chủ tịch HĐQT, phân công trách nhiệm, lĩnh vực phụ trách của thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.</p> <p>- Bầu giám đốc, kế toán trưởng nhiệm kỳ 2020-2025.</p> <p>-Thống nhất chủ trương, giải pháp thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020.</p> <p>- Đánh giá kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2020.</p> <p>-Thông qua chủ trương, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD quý III/2020.</p>	100%
05	05.NQ/ HĐQT	2/10/ 2020	<p>- Sơ kết kết quả SXKD quý III và kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2020.</p> <p>-Thông qua chủ trương, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD quý 4/2020.</p> <p>- Thông qua một số giải pháp lớn duy trì thị trường xuất khẩu, thúc đẩy tiêu thụ nội địa trong thời vụ bán hàng, hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2020.</p>	100%
06	06.NQ/ HĐQT	25/12 /2020	<p>- Thông qua Kế hoạch kiểm kê cuối năm 2020.</p> <p>- Thông qua kết quả đánh giá sơ bộ việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.</p> <p>- Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.</p> <p>- Thống nhất chủ trương, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và quý 1 năm 2021.</p>	100%

c) *Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập:*

e) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty:* Ông Bùi Tấn Anh, Ông Mai Xuân Sơn.

2. Ban Kiểm soát:

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát*

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
---------	----------------	---------	---	------------------------

1	Nguyễn Mạnh Hoàng	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 01/7/2018	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Văn Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/7/2018	Cử nhân kinh tế
3	Đoàn Mạnh Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/7/2018	Cử nhân kinh tế

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01	05/3/2020	Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019	3/3
2	02	03/6/2020	Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm kỳ 2015 – 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác trong năm 2020	3/3
3	03	30/9/2020	Rà soát báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020	3/3
4	04	28/12/2020	Rà soát tình hình thực hiện sơ bộ kết quả kinh doanh 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021	3/3

c) Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát nắm bắt thông tin về hoạt động HĐQT, Ban giám đốc điều hành thông qua tham dự và tiếp nhận thông tin cuộc họp HĐQT trong năm. Cụ thể:

- ✓ Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hội đồng quản trị, ban hành các Nghị quyết và Quyết định thuộc thẩm quyền theo đúng Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã xem xét và phê duyệt các định hướng hoạt động kinh doanh, các vấn đề cơ cấu bộ máy, cơ cấu nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- ✓ Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong công tác giám sát tài chính, Ban kiểm soát đã phối hợp và giám sát với Ban điều hành, đặc biệt đối với phòng Tài chính kế toán thực hiện các nội dung quan trọng bao gồm:

- ✓ Thẩm định ý kiến của kiểm toán viên đối với các vấn đề phát sinh trong cuộc kiểm toán năm 2020. Giám sát công tác giải trình, hoàn thiện hồ sơ và xử lý hạch toán kế toán của Ban điều hành Công ty đối với kiến nghị của kiểm toán viên.

- ✓ Rà soát hồ sơ và chứng từ kế toán định kỳ 6 tháng và năm tài chính 2020.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tổng tiền lương, thưởng, thù lao chi cho Ban giám đốc và KT trưởng trực tiếp điều hành công ty năm 2020 là: 822.369.654 đồng.

- Phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không trực tiếp điều hành công ty là 90.928.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Ông: Bùi Tấn Anh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc công ty

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 282.450 CP tương ứng 11,77%

- Số lượng cổ phiếu đã mua: 1.140 CP

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 283.590 CP tương ứng 11,82%

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ theo luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy chế, nghị quyết khác của Công ty và các văn bản pháp luật liên quan hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt - CN phía Bắc, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Bùi Tấn Anh